

Bản án số: 173/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Hiệp

2/ Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023; và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Trụ sở: 266-268 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Trần Gia T, sinh năm: 1971; địa chỉ cư trú: 862/123 đường L, phường O, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 278 đường N (lầu 5), phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 2405/2023/UQ-TGD ngày 10/8/2023) (có mặt).

- Bị đơn: Ông La Chí C – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: 247/31 đường B, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết là Ngân hàng) do ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Vào ngày 02/11/2017, Ngân hàng TMCP S và ông La Chí C có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của ông La Chí C, ngày 16/11/2017 Ngân hàng đã đồng ý cấp hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng cho ông C, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là: 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng đã cấp cho ông C thẻ tín dụng visa hạng chuẩn, số thẻ: 472074-6830 với, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông La Chí C đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/12/2017 đến ngày 31/12/2020 với tổng số tiền là: 206.437.036đ (Hai trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm ba mươi sáu đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông La Chí C chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến hết ngày 31/5/2022 thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Sau nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Vào ngày 14/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Số tiền gốc mà ông C còn nợ là: 23.253.482 đồng, từ ngày 01/9/2022 thì ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang dư nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/9/2023 ông La Chí C còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 23.253.482đ; lãi quá hạn là: 11.668.780 đồng. Tổng dư nợ là: 34.922.262 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông La Chí C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán nợ gốc và lãi còn thiếu là: 34.922.262đ (ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông La Chí C vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với khoản vay trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Bị đơn ông La Chí C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Theo thỏa thuận ký kết giữa ông La Chí C và Ngân hàng TMCP S tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 16/11/2017, Sacombank đã cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng.

Quá trình trả nợ ông C đã nhiều lần thanh toán trễ hạn nên từ ngày 01/9/2022, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu vào thời điểm này là 23.253.482 đồng làm nợ gốc. Tại phiên tòa hôm

nay, ngân hàng yêu bị đơn thanh toán tổng số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 21/9/2023 là 34.922.262 đồng, trong đó nợ gốc là 23.253.482 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.668.780 đồng; ông C có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Xét thấy, quá trình sử dụng thẻ đến nay bị đơn không trả nợ đúng thời hạn cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và sự thỏa thuận của các bên tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với nợ thẻ tín dụng trên là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần phần S khởi kiện yêu cầu ông La Chí C phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay từ việc sử dụng thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017. Ông La Chí C cư trú tại địa chỉ: 247/31 đường B, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông La Chí C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật Tố tụng dân sự. Xét ông C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 02/11/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông La Chí C có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngày 16/11/2017 Ngân hàng đã phê duyệt hạn mức cho ông C là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông C đã thực hiện giao dịch với số tiền là: 206.437.036 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 211.233.705đ (Hai trăm mười một triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm lẻ năm đồng). Đến ngày 30/6/2022 thì ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 14/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 01/9/2022 chuyển toàn nợ gốc là: 23.253.482 đồng sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông La Chí C phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi đến ngày 21/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền: nợ gốc:

23.253.482đ, lãi quá hạn: 11.668.780 đồng. Tổng cộng là: 34.922.262đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn và lãi còn thiếu là: 34.922.262đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.746.113đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm mười ba đồng) do ông La Chí C nộp.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 740.800đ (Bảy trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

1/ Buộc ông La Chí C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là: 23.253.482đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi hai đồng), lãi quá hạn: 11.668.780đ (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi đồng). Tổng cộng là: 34.922.262đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) của khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S .

Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/Về án phí: Ông La Chí C phải nộp án phí là: 1.746.113đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm mười ba đồng)

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải nộp án phí, trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 740.800đ (Bảy trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0013221 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3/Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn